| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HỆN T**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 20-01- 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN T THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lương Ngọc Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Trần Đình Điệu

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân Hện T, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị Bích N, sinh năm 1986 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 12, xã L, Hện T, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề ngH: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Bùi Văn B và bà Trần Thị T; có chồng là Bùi Quốc V, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2020; có mặt.

2. Lê Văn H, sinh năm 1994 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 6, xã Kỳ Sơn, Hện T, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề ngH: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị L; có vợ là Hoàng Thị Y, sinh năm 1993; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2020; có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 1, xã L, Hện T, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 6, xã K, Hện T, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; nghề ngH: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Tiến L và bà Bùi Thị V; có vợ là Đỗ Thị M, sinh năm 1993; có 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 142/2016/HSST ngày 05/09/2016, Tòa án nhân dân Hện T xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong ngày 05/9/2018. Thi hành xong án phí dân sự 20/4/2017 (đã xóa án); bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2020; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 30 phút ngày 06/4/2020, Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Hện T và Công an xã Lại Xuân làm nhiệm vụ, kiểm tra quán Karaoke H có địa chỉ tại khu vực thôn 12, xã L, Hện T, thành phố Hải Phòng do Bùi Thị Bích N làm chủ quán. Khi phát hiện bị kiểm tra, N đã đóng cửa quán, thông báo với các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại các phòng Vip 1, Vip 4 ra khỏi phòng để N và Nguyễn Thị N, sinh năm 1983, trú tại thôn 8, xã Kỳ Sơn, Hện T, thành phố Hải Phòng (nhân viên) vào dọn phòng. Khoảng gần 02 giờ sau thì N mới mở cửa cho tổ công tác vào làm việc. Quá trình kiểm tra phát hiện tại quán của N có 02 nhóm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Phòng Vip 1 (04 đối tượng) gồm: Lê Văn H, Nguyễn Văn T và các đối tượng Nguyễn Tự H, sinh năm 1990, trú tại thôn 6, xã K, Hện T, thành phố Hải Phòng; Triệu Thị T, sinh năm 1998, trú tại thôn 12, xã L, Hện T, thành phố Hải Phòng; Không thu giữ được vật chứng tại phòng Vip 1.

- Phòng Vip 4 (05 đối tượng) gồm: Lê Thị Thịnh, sinh năm 1989; Vũ Tiến Đ, sinh năm 1997; Đặng Thị T, sinh năm 2000; Phạm Thùy L, sinh năm 1999; Sầm Thị P, sinh năm 2000 đều trú tại xã L, Hện T, thành phố Hải Phòng.

Vật chứng thu giữ tại phòng Vip 4 gồm: 01 (một) đĩa hình tròn, màu trắng (đường kính khoảng 25cm) trên mặt đĩa có bám dính tinh thể màu trắng; 01 túi nylon (kích thước 02cmx03cm) bên trong có bám dính tinh thể màu trắng.

Tiến hành khám xét quán Karaoke thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 25cm (của các đối tượng phòng Vip 1 cất giấu tại phòng ngủ của nhân viên tại tầng 2), 01 điện thoại di động Samsung màu đen gắn sim số 0287.116.666 của N. Tổ công tác đã đưa tất cả các đối tượng trên cùng vật chứng về trụ sở Công an xã L lập biên bản xác minh tin báo tố giác tội phạm.

Tiến hành xét nghiệm thành phần nước tiểu của các đối tượng, cho kết quả: Bùi Thị Bích N, Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Triệu thị T, Nguyễn Tự H, Lê Văn T, Vũ Tiến Đ, Đặng Thị T đều dương tính với chất ma túy Ketamine và MDMA; Sầm Thị P dương tính với ma túy Ketamine. Trong thành phần nước tiểu của Phạm Thùy Linh âm tính với các chất ma túy. Tất cả các đối tượng đều không phải là người nghiện ma túy.

Ngày 07/4/2020, chị Nguyễn Thị N giao nộp cho cơ quan Công an 01 thẻ nhựa ATM màu xanh mang tên HOANG VAN THANG, các đối tượng phòng Vip 4 sử dụng để xào, kẻ ma túy trước đó, vứt tại khu vực hành lang tầng 2 quán karaoke.

Tại bản Kết luận giám định số 163/KLGĐ ngày 08/4/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: tinh thể màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ và trong túi nylonthu tại phòng Vip 4 đều là ma túy, là loại Ketamine, không đủ điều kiện để xác định khối lượng; 01 đĩa sứ màu trắng thu tại phòng ngủ nhân viên tầng 2 không tìm thấy thành phần ma túy.

- *Về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy:*

Quá trình điều tra, bị can Bùi Thị Bích N khai: N là chủ quán karaoke, trực tiếp điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh tại quán. T là bạn trai của N. H, H là nhân viên cũ của quán. Tại quán, N đang quản lý khoảng 05 nhân viên, trong đó: Linh, Trang, Phượng, Thu là nhân viên nữ phục vụ khách hát karaoke, ăn ở tại quán với N. Các nhân viên phục vụ tại quán hát được N trả công 100.000đồng/giờ.Chị N là nhân viên dọn phòng. N quy định, khách đến hát karaoke có nhu cầu sử dụng ma túy thì các nhân viên phải thông báo với N và được N đồng ý thì khách mới được sử dụng ma túy tại quán của N. Tối ngày 05/4/2020 có hai nhóm đến quán của N hát karaoke tại các phòng Vip 1, Vip 4. Tại phòng Vip 1 có H, H đến hỏi N sử dụng ma túy tại quán, N đồng ý. N cho H, H thuốc lắc để sử dụng cùng N. Sau đó, T đến thì N cùng T và Trang, H, H tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Trong khi N ở phòng Vip 1 thì nhóm khách ở phòng Vip 4 đến hát. Thu là nhân viên được N phân công sang phòng Vip 4 phục vụ. Thu thông báo cho N biết phòng Vip 4 muốn sử dụng ma túy. N đồng ý cho các đối tượng ở phòng Vip 4 sử dụng ma túy. Thu thông báo cho các đối tượng ở phòng Vip 4 là được sử dụng ma túy. Các đối tượng sử dụng ma túy đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06/4/2020 thì bị Công an vào kiểm tra. Sợ bị phát hiện nên N không mở cửa cho tổ công tác vào làm việc, N cùng chị N dọn dẹp các dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng Vip 1, Vip 4 rồi mới mở cửa cho tổ công tác vào kiểm tra phát hiện vật chứng như nội dung nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Lê Văn H, Nguyễn Văn T khai phù hợp với lời khai của N như nội dung nêu trên. Ban đầu H và H đến quán của N để hát và

hỏi ý kiến N sử dụng ma túy tại quán của N. N đồng ý, sau đó cho H, H ma túy để sử dụng. Khi T đến thì T và N tiếp tục mời H, H, Trang sử dụng ma túy.

Các đối tượng Lê Văn T, Vũ Tiến Đ khai phù hợp với lời khai của N như nội dung nêu trên. Đạt và Thịnh bàn nhau góp mỗi người 1.000.000đồng đi mua ma túy Ketamine và hát Karaoke. Cả hai cùng nhau đi mua 500.000 đồng được 01 túi Ketamine ở khu vực đường tàu quận Lê Chân của người không quen biết. Sau đó, cả hai đến quán karaoke của N để sử dụng ma túy. Đạt, Thịnh hỏi nhân viên của quán để được sử dụng ma túy. Đạt, Thịnh tự đảo, xào Ketamine cho nhau sử dụng. Tại phòng Vip 4 còn có các nhân viên nữ là Thu, Phượng, Linh cùng ngồi hát, bấm bài, uống bia nhưng không sử dụng ma túy cùng Đạt, Thịnh. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06/4/2020 thì công an kiểm tra cùng vật chứng.

Các nhân viên nữ tại quán karaoke của N gồm Đặng Thị T, Sầm Thị P, Phạm Thùy Linh khai phù hợp với lời khai của N, Thịnh, Đạt như nội dung nêu trên. Thu là người hỏi N đồng ý cho phép Thịnh, Đạt sử dụng ma túy tại phòng Vip 4 quán karaoke của N. Lý do, trong nước tiểu của Phượng và Thu dương tính với ma túy là do trước đó sử dụng với bạn tại nơi khác.

- *Về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:*

Tại cơ quan điều tra, các bị can Bùi Thị Bích N, Lê Văn H, Nguyễn Văn T và các đối tượng Nguyễn Tự H, Triệu thị T khai: H và H rủ nhau đi hát karaoke có nhân viên phục vụ, H đưa cho H 1.500.000 đồng để trả tiền hát. Cả hai đến gặp N thuê phòng hát và hai nhân viên nữ là Trang, Linh phục vụ. Ngồi hát được khoảng 30 phút thì N điều Linh sang phòng Vip 4 phục vụ khách, còn N ở lại phòng Vip 1 hát cùng nhóm H, H và Trang. Tại phòng Vip 1, các đối tượng đã sử dụng ma túy như sau:

- *Lần thứ nhất:* Trong lúc ngồi hát, H nói với H có ma túy (Ketamine) ở nhà, H về lấy để H, H cùng nhau sử dụng. H đồng ý và bảo Trang đi cùng H có việc. H chở Trang về nhà lấy ma túy. Trang đứng ở ngoài trông xe, chờ H, không biết H vào nhà lấy ma túy. H và Trang quay lại quán hát. H gặp N tại hành lang tầng 2, hỏi N cho sử dụng ma túy tại quán, N đồng ý. Tại phòng Vip 1, H hỏi N mua thuốc lắc để sử dụng, N không bán nhưng có một ít thuốc lắc vụn do khách của quán sử dụng còn lại cho H, H sử dụng. N vào phòng lấy ma túy đưa cho H phát cho H, H, Trang, N mỗi người một mảnh cùng nhau sử dụng. Trang nhận ma túy nhưng không sử dụng. H đưa đĩa trên mặt bàn cho Trang lau khô. H đi ra ngoài hành lang thì gặp Đạt ở phòng Vip 4 cũng đang ở đó. H hỏi mượn Đạt thẻ ATM của Đạt, không nói cho Đạt biết mục đích sử dụng ma túy, rồi quay lại phòng Vip 1. H đổ ma túy Ketamine lên đĩa, lấy thẻ ATM mượn của Đạt xào, kẻ số ma túy Ketamine thành nhiều đường thẳng. H đưa cho Trang một tờ 20.000 đồng để cuốn tẩu. H bê

đĩa ma túy mời H, Trang và N sử dụng. Trang bật đèn điện thoại soi cho H kẻ ma túy, bê ma túy mời mọi người trong phòng hát.

- *Lần thứ hai:* Đến khoảng 02 giờ ngày 06/4/2020, Nguyễn Văn T đến quán thì N đưa T vào phòng Vip 1. N khoe với T mọi người vừa sử dụng ma túy xong. T đưa cho N 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) bảo N đi mua 01 gam ma túy Ketamine mời mọi người trong phòng Vip 1 sử dụng tiếp. N gọi điện thoại cho Dũng (chưa xác định được căn cước, lai lịch) hỏi mua ma túy và giao tại quán cho N. Khoảng 30 phút sau, N vào phòng Vip 1 đưa cho H 01 túi Ketamine nói là của T mời mọi người. H tiếp tục đổ Ketamine ra đĩa, dùng thẻ xào, kẻ rồi bê đĩa mời, H, Trang, N, T sử dụng đến khoảng 03 giờ cùng ngày, thì Công an đến kiểm tra. N bảo mọi người trong phòng Vip 1 sang phòng khác ngồi. N và chị N dọn phòng. H dùng bia rửa sạch đĩa vừa sử dụng ma túy tại phòng Vip 1, đưa đĩa cho chị N cất giấu. Khoảng 05 giờ 30 ngày 06/4/2020, N mở cửa quán để cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng đưa các đối tượng về trụ sở làm việc như nội dung nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị N khai: chị N làm nhân viên dọn dẹp tại quán không biết, không liên quan đến việc chứa chấp, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán của N. Ngày 06/4/2020, chị N đang ở phòng ngủ nhân viên, thấy N bảo dọn phòng Vip 1, Vip 4 thì chị N cùng N dọn dẹp. Sau đó Công an vào kiểm tra, đưa các đối tượng về trụ sở lập biên bản. Chị N mang đĩa sứ H ở phòng Vip 1 đưa, cất giấu phía sau két sắt trong phòng ngủ nhân viên. Ngày hôm sau, chị N dọn quán, nhặt được chiếc thẻ ATM đã mang đến cơ quan công an giao nộp.

Vật chứng cHển Chi Cục thi hành án dân sự Hện T: 02 hộp giấy niêm phong đĩa sứ và vỏ túi nylon niêm phong số 163A, 163B/2020/PC09; 01 thẻ nhựa ATM màu xanh mang tên HOANG VAN THANG; 01 điện thoại di động Samsung màu đen gắn sim số 0287116666 của Bùi Thị Bích N.

Cáo trạng số 133/CT-VKSTN ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Hện T, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Bùi Thị Bích N đã phạm các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Lê Văn H đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn T đã đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo N, H, T đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm

sát viên luận tội đối với từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện T, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị Bích N từ 9 (chín) năm đến 10 (mười) năm tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Từ 8 (tám) năm tù đến 9 (chín) năm tù về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 17 (mười bảy) năm đến 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/04/2020.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 9 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/04/2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 8 (tám) năm đến 9 (chín) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/04/2020.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm

chứng, vật chứng thu giữ được, các kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà, phù hợp nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận:

*Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*:

Ngày 10/04/2020, Bùi Thị Bích N, Lê Văn H, Nguyễn Văn T đã cùng chung ý chí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 1 quán karaoke H để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhiều người (H, Trang). Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng với mong muốn mục đích sử dụng ma tuý cũng như đưa được chất ma tuý vào cơ thể người khác một cách trái phép nên các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi mà các bị cáo Bùi Thị Bích N, Lê Văn H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt là "phạm tội nhiều lần" và "đối với 02 người trở lên" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt đối với 02 người trở lên" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

*Về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*:

Ngày 10/04/2020, Bùi Thị Bích N là chủ quán karaoke H đã đồng ý cho Vũ Tiến Đ và Lê Văn T sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine trong phòng hát Vip 4 thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy" vi phạm điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Mặt khác, tệ nạn ma tuý đang là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khoẻ, hạ thấp phẩm giá con người. Ma túy còn là tác nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ AIDS. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có đồng phạm, cần phân hóa vai trò của các bị cáo làm cơ sở cho việc lượng hình. Trong đó, N là chủ quán cho phép người khác sử dụng ma túy tại nơi thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình, cung cấp chất ma túy (cho H, H chất ma túy MDMA để sử dụng; mua ma túy Ketamine của Dũng cho cả nhóm sử dụng), bố trí nhân viên phục vụ, sử dụng ma túy cùng H, H. H là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy tại quán của N, cung cấp chất ma túy (Ketamine, phát MDMA của N đưa cho mọi người), rủ H sử dụng ma túy, trực tiếp đảo, xào, kẻ ma túy, mời mọi người trong phòng sử dụng ma túy. Do vây, vai trò của N và H là Nng nhau. T là người bỏ tiền cho N mua ma túy (Ketamine) mời mọi người sử dụng nên có vai trò thấp hơn N và H.

[4]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng tội phạm mà các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục từng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Theo khoản 5 Điều 255 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên tài liệu điều tra xác minh thể hiện các bị cáo không có nghề ngH, không có nguồn thu nhập và không có tài sản. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự Hện Thuỷ Nguyên đang quản lý gồm: 02 hộp giấy niêm phong đĩa sứ và vỏ túi nylon niêm phong số 163A, 163B/2020/PC09; 01 thẻ nhựa ATM màu xanh mang tên HOANG VAN THANG có mã số thẻ 9704366615014981014 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Samsung màu đen gắn sim số 0287116666 của Bùi Thị Bích N.

Xét chiếc điện thoại Samsung thu giữ của bị cáo N sử dụng vào mục đích phạm tôi nên phát mại sung quỹ Nhà nước. Các vật chứng còn lại là công cụ dùng vào mục đích phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại các Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5]. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[6]. Trong vụ án này:

Đối với Nguyễn Tự H có hành vi nhờ N mua ma túy (thuốc lắc) hộ để sử dụng cùng H tại quán của N, được H, N, T cho sử dụng ma túy (MDMA, Ketamine). Quá trình điều tra chứng minh, H và H chỉ bàn bạc, rủ nhau đi hát karaoke có nhân viên nữ phục vụ. Việc H nhận tiền H đưa (1.500.000 đồng) để chi trả hát và thuê nhân viên. H không được H, N, T bàn bạc việc tổ chức sử dụng ma túy. H được N cho MDMA, H và T cho Ketamine sử dụng không mất tiền. Hiện, H

vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện T đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Triệu thị T là nhân viên của quán karaoke, được N phân công vào phòng Vip 1 phục vụ H, H hát karaoke. Trang đi cùng H về nhà nhưng không biết H lấy ma túy để sử dụng tại quán. Trang lau khô đĩa và cuốn tẩu, soi đèn cho H đảo, xào ma túy và bê đĩa ma túy đi mời mọi người sử dụngtheo yêu cầu của H. Quá trình điều tra chứng minh, Trang không được bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Việc Trang thực hiện các hành vi có dấu hiệu giúp sức cho H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là theo yêu cầu của H để nhận tiền công. Tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi của Trang gây ra không đáng kể. Tài liệu điều tra chưa chứng minh được ý thức chủ quan của Trang đồng phạm với H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện T đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Vũ Tiến Đ và Lê Văn T cùng nhau góp tiền mua ma túy, thuê phòng hát để sử dụng ma túy. Kết quả điều tra chứng minh việc Đạt, Thịnh chỉ tổ chức cho nhau sử dụng ma túy, các nhân viên phục vụ (Linh, Phượng, Thu) không sử dụng ma túy cùng Đạt, Thịnh nên hành vi của Thịnh và Đạt không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Tự H, Triệu thị T, Vũ Tiến Đ và Lê Văn Tcó hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an Hện T đã xử lý hành chính.

Đối với Sầm Thị P và Đặng Thị T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước đó với bạn. Quá trình điều tra xác định, Thu và Phượng không nhớ địa điểm, thời gian sử dụng nên Công an đã tách ra làm rõ xử lý sau. Đối với hành vi để quán hát hoạt động quá giờ, kinh doanh dịch vụ giải trí không cần thiết trong giai đoạn dịch Covid đang bùng phát của Bùi Thị Bích N đã bị UBND Hện T xử lý hành chính.

Đối với đối tượng Dũng là người đã bán ma túy cho N, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện T đã tách ra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thị Bích N 9 (chín) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 8 (tám) năm tù về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/04/2020.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 9 (chín) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/04/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 8 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/04/2020.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại Sasung có gắn sim số 0287.113.666 đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Thị Bích N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong số 163A/2020/PC09 bên trong chứa 01 đĩa sứ và 01 túi nilon; 01 hộp giấy niêm phong số 163B/2020/PC09 bên trong chứa 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa ATM màu xanh mang tên HOANG VAN THANG có mã số thẻ 9704366615014981014 đã qua sử dụng (Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện T, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Bùi Thị Bích N, Lê Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Ngọc Anh**

***Nơi nhận***:
- TAND thành phố Hải Phòng;
-VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
-VKSND Hện T;
- Chi cục THADS Hện T;
- CQCSĐT Công an Hện T;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư Pháp thành phố Hải Phòng;

- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đức Khoa** **Trần Đình Điệu** **Lương Ngọc Anh**

Căn cứ vào các tình tiết chứng cứ nêu trên,

**KẾT LUẬN**

- Bùi Thị Bích N là chủ quán karaoke H đã đồng ý cho Vũ Tiến Đ và Lê Văn T sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine trong phòng hát Vip 4 thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình bị Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng ngày 06/4/2020.

- Bùi Thị N, Lê Văn H, Nguyễn Văn T cùng chung ý chí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 1 quán karaoke H để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhiều người (H, Trang). Trong đó, N là chủ quán cho phép người khác sử dụng ma túy tại nơi thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình; cung cấp chất ma túy (cho H, H chất ma túy MDMA để sử dụng; mua ma túy Ketamine của Dũng cho cả nhóm sử dụng); bố trí nhân viên phục vụ, sử dụng ma túy cùng H, H.

H là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy tại quán của N, cung cấp chất ma túy (Ketamine, phát MDMA của N đưa cho mọi người), rủ H sử dụng ma túy; trực tiếp đảo, xào, kẻ ma túy, mời mọi người trong phòng sử dụng ma túy. T là người bỏ tiền cho N mua ma túy (Ketamine) mời mọi người sử dụng. H và Trang là người được thụ hưởng, sử dụng ma túy không phải trả tiền.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định các bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

1. Họ và tên bị can: Bùi Thị Bích N, sinh năm: 1986;

Giới tính: Nữ; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú:thôn 12, xã L, Hện T, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề ngH: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 08/12;

Họ tên bố: Bùi Văn Biên, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Trần Thị Thanh, sinh năm 1962; gia đình có 03 chị em, N là con lớn; Họ tên chồng là Bùi Quốc Việt, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 03 con (sinh năm 2004, 2007, 2012).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

2. Họ và tên bị can: Lê Văn H, sinh năm: 1994;

Giới tính: Nam; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: thôn 6, xã Kỳ Sơn, Hện T, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Họ tên bố: Lê Văn Hòa, sinh năm 1955; Họ tên mẹ: Đỗ Thị Luyện, sinh năm 1966; gia đình có 02 anh em, H là con lớn; Họ tên vợ là Hoàng Thị Yên, sinh năm 1993, có 02 con (sinh năm 2016, 2018).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

3. Họ và tên bị can: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982;

Giới tính: Nam; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi đăng kí thường trú: thôn 1, xã L, Hện T, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú:thôn 6, xã Kỳ Sơn, Hện T, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Họ tên bố: Nguyễn Tiến Lừng (sinh năm 1957); Họ tên mẹ: Bùi Thị Vẻ (sinh năm 1958); gia đình có 03 anh chị em, T là con lớnnhất; Họ tên vợ là Đỗ Thị Mai, sinh năm 1979, có 02 con (sinh năm 2006, 2008).

Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 142/2016/HSST ngày 05/09/2016, Tòa án nhân dân Hện T xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong ngày 05/9/2018. Thi hành xong án phí dân sự20/4/2017 (đã xóa án).

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

Hành vi nêu trên của bị can Bùi Thị Bích N đãphạm các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túyvà Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại cácđiểm a, b khoản 2 Điều 255 vàđiểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Hành vị của bị can Lê Văn H đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị can Nguyễn Văn T đã đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

*"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...*

*a) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*b) Đối với 02 người trở lên;*

Điều 256 Bộ luật quy định:

*"1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...*

*d) Đối với 02 người trở lên;"*

Các bị can được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s (*Người phạm tội thành khẩn khai báo*) khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Đối với Nguyễn Tự H có hành vi nhờ N mua ma túy (thuốc lắc) hộ để sử dụng cùng H tại quán của N, được H, N, T cho sử dụng ma túy (MDMA, Ketamine). Quá trình điều tra chứng minh, H và H chỉ bàn bạc, rủ nhau đi hát

karaoke có nhân viên nữ phục vụ. Việc H nhận tiền H đưa (1.500.000 đồng) để chi trả hát và thuê nhân viên. H không được H, N, T bàn bạc việc tổ chức sử dụng ma túy. H được N cho MDMA, H và T cho Ketamine sử dụng không mất tiền. Hiện, H vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện T đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Triệu thị T là nhân viên của quán karaoke, được N phân công vào phòng Vip 1 phục vụ H, H hát karaoke. Trang đi cùng H về nhà nhưng không biết Hlấy ma túy để sử dụng tại quán. Trang lau khô đĩa và cuốn tẩu, soi đèn cho H đảo, xào ma túy và bê đĩa ma túy đi mời mọi người sử dụngtheo yêu cầu của H. Quá trình điều tra chứng minh, Trang không được bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Việc Trang thực hiện các hành vi có dấu hiệu giúp sức cho H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là theo yêu cầu của H để nhận tiền công. Tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi của Trang gây ra không đáng kể. Tài liệu điều tra chưa chứng minh được ý thức chủ quan của Trang đồng phạm với H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện T đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Vũ Tiến Đ và Lê Văn T cùng nhau góp tiền mua ma túy, thuê phòng hát để sử dụng ma túy. Kết quả điều tra chứng minh việc Đạt, Thịnh chỉ tổ chức cho nhau sử dụng ma túy, các nhân viên phục vụ (Linh, Phượng, Thu) không sử dụng ma túy cùng Đạt, Thịnh nên hành vi của Thịnh và Đạt không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Tự H, Triệu thị T, Vũ Tiến Đ và Lê Văn Tcó hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an Hện T đã xử lý hành chính.

Đối với Sầm Thị P và Đặng Thị T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước đó với bạn. Quá trình điều tra xác định, Thu và Phượng không nhớ địa điểm, thời gian sử dụng nên Công an đã tách ra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi để quán hát hoạt động quá giờ, kinh doanh dịch vụ giải trí không cần thiết trong giai đoạn dịch Covid đang bùng phát của Bùi Thị Bích N đã bị UBND Hện T xử lý hành chính.

Đối với đối tượng Dũng là người đã bán ma túy cho N, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện T đã tách ra làm rõ, xử lý sau.

***Nơi nhận:***
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- CCTHADS H. Thủy Nguyên;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Công an H. Thuỷ Nguyên;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Vân**